|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn:  30/8/2024 | Dạy | Ngày | 6/ 9 / 2024  7/9/2024 |
| Tiết | 1,4 |
| Lớp | 7B |

**Tuần 1: Tiết 1,2**

**BÀI MỞ ĐẦU**

**NỘI DUNG VÀ CẤU TRÚC SÁCH GIÁO KHOA NGỮ VĂN 7**

(Thời gian thực hiện: 3 tiết)

**Phan hị Thu Phương-THCS Vũ Hữu- Bình Giang-Hải Dương-0375501309)**

**I. Mục tiêu**

**1. Mục tiêu chung**

***1.1. Về kiến thức:***

- Những nội dung chính của sách Ngữ văn 7.

- Cấu trúc của sách và cấu trúc của các bài học trong sách.

**1.2. Năng lực:**

**a. Năng lực cốt lõi:**

Chia sẻ với các bạn trong tổ nhóm, trong lớp những hiểu biết chung về sách giáo khoa ngữ văn 7

**b. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Có ý thức tự giác, tự chủ trong hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết vận dụng kiến thức tiếng Việt cùng với những trải nghiệm và khả năng suy luận của bản thân tự tin, mạnh dạn trong trình bày ý kiến, quan điểm cá nhân về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

**1.3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học:**

Máy chiếu, máy tính, bảng phụ, SGK

**2. Học liệu:**

SGK**,** Bảng KWL. Phiếu học tập

PHIẾU 1: TÌM HIỂU NỘI DUNG HỌC ĐỌC

**Nhiệm vụ**

1. Sách ngữ văn 7 hướng dẫn em đọc hiểu những thể loại nào thuộc văn bản văn học? Những thể loại nào chưa học ở lớp 6? Chỉ ra nội dung chính mà em được học trong mỗi thể loại.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nội dung học đọc | | Tác phẩm - tác giả | Nội dung |
| 1. Đọc hiểu văn bản | 1.1.Văn bản truyện |  |  |
| 1.2.Văn bản thơ |  |  |
| 1.3.Văn bản nghị luận |  |  |
| 1.4.Văn bản thông tin |  |  |

2. Nội dung chính trong mục đọc hiểu văn bản nghị luận và văn bản thông tin là gì? Chỉ ra điểm khác biệt của các văn bản nghị luận trong sách Ngữ văn 7 so với văn bản nghị luận và văn bản thông tin trong sách Ngữ văn 6 em đã học.

3. Bốn nội dung lớn về tiếng Việt trong sách Ngữ văn 7 là gì? Hệ thống bài tập trong sách Ngữ văn 7 gồm những loại nào?

**a. Các nội dung**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu** |
|  |  |

**b. Hệ thống bài tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Dạng bài** | **Yêu cầu** |
|  |  |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Khơi gợi kiến thức nền để bước vào bài học.

**b. Nội dung:** Học sinh trả lời cá nhân câu hỏi

**c Sản phẩm:** Câu trả lời thể hiện sự hiểu biết của HS

**d.Tổ chức hoạt động:** GV nêu câu hỏi gieo vấn đề- HS trả lời cá nhân.

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**

**GV chiếu vi deo giới thiệu sách Ngữ văn 7, yêu cầu học sinh lắng nghe và trả lời câu hỏi:**

Chương trình Ngữ văn 6 em đã giúp em phát triển những năng lực, phẩm chất nào? Em mong muốn gì trong việc học tập bộ môn Ngữ văn 7?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS lắng nghe, suy nghĩ nội dung câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

HS báo cáo kết quả trả lời câu hỏi

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

Giáo viên kết luận: Chương trình ngữ văn 6 giúp học sinh được học tập, rèn luyện các kĩ năng đọc, viết, nói nghe, phát triển năng lực ngôn ngữ và văn học. Môn học cũng đã giúp các em phát triển phẩm chất của người công dân đáp ứng yêu cầu của thời đại: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Hướng các em biết tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Chương trình Ngữ văn 7 sẽ tiếp tục phát triển năng lực: đọc, viết, nói và nghe. Mỗi bài học của sách sẽ hướng dẫn các em độc hiểu một số văn bản thuộc một thể loại hoặc kiểu nhân vật nhất định, thực hành rèn luyện tiếng việt, thực hành viết, nói và nghe.

**HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu nội dung sách Ngữ văn 7**

**a. Mục tiêu:** HS nhận thức được nội dung sách ngữ văn 7 và ý nghĩa của việc học tập môn Ngữ văn

**b. Nội dung:** Nhận biết được nội dung cơ bản về SGK Ngữ văn 7 qua kĩ thuật mảnh ghép, hoạt động nhóm

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời thể hiện sự hiểu biết của HS

**d. Tổ chức hoạt động:** Hướng dẫn HS hoàn thiện Phiếu học tập 1

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung học đọc**  **Bước 1**: **Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS thảo luận nhóm học tập thống nhất phiếu HT 1:  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** :  HS thảo luận thống nhất nội dung phiếu đã chuẩn bị  GV quan sát hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện các nhóm trả lời bổ sung cho nhau theo kĩ thuật công đoạn:  + Nhóm 1,2,3,4: Trả lời 4 ý câu 1  + Nhóm 5: Câu 2  + Nhóm 6: Câu 3  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HS, chuẩn xác bằng sơ đồ tư duy phần đọc. | **NỘI DUNG SÁCH NGỮ VĂN 7**  **I. HỌC ĐỌC**  **1. Đọc hiểu văn bản truyện**  - Truyện ngắn và tiểu thuyết (Văn bản hấp dẫn về nội dung hình thức.  - Truyện khoa học viễn tưởng(Tác giả tưởng tượng , hư cấu luôn dựa trên thành tựu của khoa học công nghệ.  - Truyện ngụ ngôn:Văn bản ngắn gọn, súc tích mà chứa đựng triết lí sâu sắc.  - Tục ngữ:Đúc kết kinh nghiệm cuộc sống và con người - Kết hợp trong quá trình học truyện ngụ ngôn.  **2. Đọc hiểu văn bản thơ**  -Thơ bốn chữ, năm chữ.  - Những bài thơ không bị các quy định bắt buộc về hình thức.  **3. Đọc hiểu văn bản kí :** Tản văn  **4. Đọc hiểu văn bản nghị luận:**  **-** Nghị luận văn học  - Nghị luận xã hội  **5. Đọc hiểu văn bản thông tin-**  - Văn bản thông tin giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi.  - Văn bản thông tin có cước chú và tài liệu tham khảo  **6. Thực hành tiếng Việt**  **a. Các nội dung lớn**  **-1. Từ vựng**  Thành ngữ và tục ngừ: Thuật ngữ, nghĩa của một số yếu tố Hán Việt, Ngữ văn và ngữ nghĩa của từ trong ngữ cảnh.  **-2. Ngữ pháp**  Số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu: công dụng của dấu chấm lửng  **-3. Hoạt động giao tiếp**  Biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh, liên kết và mạch lạc của văn bản, Kiểu văn bản và thể loại.  **-4. Sự phát triển của ngôn ngữ**  Ngôn ngữ của các vùng miền, Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.  **b. Hệ thống bài tập tiếng Việt**  **-** Bài tập nhận biết các hiện tượng và đơn vị tiếng Việt: Nhận biết các biện pháp tu từ nói quá, nói giảm, nói tránh...  - Bài tập phân tích tác dụng của các hiện tượng và đơn vị tiếng Việt:  - Bài tập phân tích các biện pháp tu từ nói quá, nói giảm, nói tránh...  - Bài tập tạo lập đơn vị tiếng Việt |

**SẢN PHẨM DỰ KIẾN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ĐỌC HIỂU VĂN BẢN TRUYỆN**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **THỂ LOẠI** | | **Tác phẩm- tác giả** | **Nội dung chính** | | **1. VĂN BẢN**  **TRUYỆN** | Truyện ngắn và tiểu thuyết  (Văn bản hấp dẫn về nội dung hình thức) | *Người đàn ông cô độc giữa rừng*  Trích " Đất rừng phương Nam” Đoàn Giỏi | Kể về một nhân vật đặc sắc Võ Tòng | | *Dọc đường xứ Nghệ(*Trích " Búp sen xanh" Sơn Tùng) | Kể chuyện về thời thơ ấu của Bác Hồ | | Truyện ngắn " Buổi học cuối cùng" của An- Phông- xơ Đô- đê ( AlphonseDaudet) | Viết về buổi học tiếng Pháp lần cuối trước khi vùng quê của chú bé Phrăng( Franz) bị nhập vào nước Phổ. | | Truyện ngắn *"Bố của Xi mông"* Guy - đơ- Mô- pa-xăng(Guyde Mau passant) | Viết về tình yêu thương, lòng thông cảm sự vị tha | | Truyện khoa học viễn tưởng  (Tác giả tưởng tượng, hư cấu luôn dựa trên thành tựu của khoa học công nghệ | *Bạch tuộc*  (Trích tiểu thuyết "Hai vạn dặm dưới đáy biển)- Giuyn Vec- nơ ( Jules Vrne) | Viết về trận quyết chiến của đoàn thủy thủ với những con bạch tuộc khổng lồ. | | *Chất làm gỉ*  Tác giả Rây Brets - bo- ry (Ray Bradbury) | Kể về một viên trung sĩ chế ra "chất làm gỉ" có thể phá hủy vũ khí bằng kim loại để ngăn chặn chiến tranh | | Nhật trình Sol6(Trích tiểu thuyết "Người về từ Sao Hỏa"của En-đi Uya (Andy Weir) | Ghi lại tình huống bất ngờ, éo le của viên phi công vũ trụ trong một lần lên Sao Hỏa. | | Một trăm dặm dưới mặt đất  (Trích tiểu thuyết "Cuộc du hành vào lòng đất" Giuyn Vec- nơ | Kể về cuộc phiêu lưu thú vị của các nhân vật xuống thẳng trung tâm Trái Đất. | | Truyện ngụ ngôn  Văn bản ngắn gọn, súc tích mà chứa đựng triết  lí sâu sắc | *Ếch ngồi đáy giếng* | Kể về một con ếch đã kém hiểu biết lại tự kiêu tự phụ. | | *Đẽo cày giữa đường* | Câu chuyện anh thợ mộc luôn chỉ biết làm theo ý kiến người khác. | | Bụng và Răng, Miệng, Tay, Chân của Ê- dôp(Aesop) | Kể về cuộc so bì giữa Tay, Chân, Miệng, Răng với Bụng dẫn đến kết cục xấu. | | *Thầy bói xem voi* | Chế giễu cách xem và phán về voi của năm ông thầy bói dẫn đến việc nhìn nhận và đánh giá sự vật một cách phiến diện... |   - Tục ngữ:Đúc kết kinh nghiệm cuộc sống và con người - kết hợp trong quá trình học truyện ngụ ngôn  **2. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THƠ**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Thể loại** | | **Tác phẩm- tác giả** | **Nội dung chính** | | **ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THƠ** | Thơ bốn chữ, năm chữ | *Mẹ* - Đỗ Trung Lai | Những xúc động bâng khuâng của tác giả khi nghĩ về người mẹ | | *Ông đồ*- Vũ Đình Liên | Kể chuyện ông đồ viết chữ nho, để nói hộ tâm trạng buồn bã, xót xa, thảng thốt với cả một thế hệ nhà nho sắp bị lãng quên. | | *Tiếng gà trưa-* Xuân Quỳnh | Ghi lại tâm sự giản dị mà thật xúc động của tác giả khi nghe “Tiếng gà trưa" | | *Một mình trong mưa* - Đố Bạch Mai | Viết về hình ảnh con cò nhưng là tâm sự của người mẹ vất vả nuôi con | | Những bài thơ không bị các quy định bắt buộc về hình thức | *Những cánh buồm* - Hoàng Trung Thông | Ghi lại tình cha con sâu nặng khi đứng trước biển cả | | *Mây và sóng*  Ra- bin-đra- nát Tago (Rabindranath Tagore) | Ca ngợi tình mẹ con sâu nặng, xúc động | | *Mẹ và quả* (Nguyễn Khoa Điềm) | Tâm trạng xót xa, lo lắng khi tác giả nghĩ về người mẹ đã già. | | *Rồi ngày mai con đi* (Lò Cao Nhum) | Lời tâm sự chân thành và sâu lắng của người cha miền cao khi tiễn con xuống núi. |   **3. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN KÍ**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Thể loại** | | **Tác phẩm- tác giả** | **Nội dung chính** | | **ĐỌC HIỂU VĂN BẢN KÍ** | **Tùy bút** | *Cây tre Việt Nam*  (Thép Mới) | Bày tỏ cảm xúc suy nghĩ về cây tre- loài cây biểu tượng cho người Việt Nam | | *Trưa tha hương*  (Trần Cư) | Ghi lại nỗi nhớ quê nhớ nhà da diết khi tác giả bất ngờ được nghe tiếng ru con xứBắc trên đất khách quê người. | | **Tản văn** | *Người ngồi đợi trước hiên nhà*  Huỳnh Như Phương | Viết về sự hi sinh thầm lặng mà lớn lao của người phụ nữ Việt Nam trong chiến tranh. | | *Tiếng chim trong thành phố*  Đỗ Phấn | Ghi lại kỉ niệm đẹp một thời của thành phố Hà Nội. |   **4. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN NGHỊ LUẬN**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Thể loại** | | **Tác phẩm- tác giả** | **Nội dung chính** | | **ĐỌC HIỂU VĂN BẢN NGHỊ LUẬN** | **Nghị luận văn học** | Bài viết của Bùi Hồng | Phân tích những nét đặc sắc về thiên nhiên và con người trong tác phẩm *"Đất rừng phương Nam*"- Đoàn Giỏi. | | Bài phân tích của Đinh Trọng Lạc | Chỉ ra cái hay cái đẹp trong *" Tiếng gà trưa*"- Xuân Quỳnh | | Sức hấp dẫn của văn bản " *"Hai vạn dặm dưới đáy biển”-* tác giả Lê Phương Liên | Là những phân tích vè giá trị truyện khoa học viễn tưởng của Giuyn Vec- nơ | | Văn bản của Vũ Quỳnh Phương | Viết về những đặc sắc trong bài thơ "*Ông đồ*”- Vũ Đình Liên. | | **Nghị luận xã hội** | *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta*  Hồ Chí Minh | Trình bày thuyết phục, sâu sắc về truyền thống lâu đời, quý báu của dân tộc | | *Đức tính giản dị của Bác Hồ*  Phạm Văn Đồng | Khẳng định lối sống giản dị làm nên sự vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh | | *Tượng đài vĩ đại nhất*  Uông Ngọc Dậu | Nêu lên suy nghĩ về sự hi sinh cao cả của biết bao nhiêu đồng chí, đồng bào để có đươc đất nước hôm nay | | *Sự giàu đẹp của tiếng Việt*  Đặng Thai Mai | Thể hiện lòng tự hào dân tộc thông qua việc phân tích làm rõ những vẻ đẹp và sự phong phú của tiếng Việt. |   **5. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THÔNG TIN**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Thể loại** | | **Tác phẩm - tác giả** | **Nội dung chính** | | ĐỌC HIỂU  VĂN  BẢN THÔNG TIN | Văn bản thông tin giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi | *Ca Huế* | Nêu lên các quy định của một hoạt động văn hóa truyền thống rất nổi tiếng của vùng đất Cố đô. | | *Hội thi thổi cơm* | Giới thiệu những luật lệ rất thú vị trong các cuộc thi nấu cơm ở nhiều địa phương khác nhau | | *Những nét đặc sắc trên " đất vật" Bắc Giang* | Giới thiệu luật lệ của một hoạt động văn hóa- thể thao cộng đồng đặc sắc mang tinh thần thượng võ. | | *Văn bản " Trò chơi dân gian của người Khmer Nam Bộ"* | Giới thiệu cách chơi Kol rất độc đáoở vùng Đồng bằng sông Cửu Long | | Văn bản thông tin có cước chú và tài liệu tham khảo | *Ghe xuồng Nam Bộ* | Giới tiệu về các phương tiện đi lại hết sức phong phú của vùng sông nước miền Nam | | *Phương tiện vận chuyển của các dân tọc thiểu số Việt Nam ngày xưa* | Giới thiệu những cách vận chuyển rất đa dạng của các đồng bào các dân tộc thiểu số Tây Nguyên và miền núi phái Bắc. | | *Tổng kiểm soát phương tiện giao thông* | Nêu ra những vi phạm giao thông cần khắc phục được trình bày dưới dạng đồ họa (infographic) nhằm rèn luyện cho học sinh cách đọc văn bản đa phương thức, | | *Một số phương tiện giao thông của tương lai.* | Giới thiệu những ý tưởng mới lạ và độc đáo về phương tiện giao thông. |   **6. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  **a. Các nội dung lớn**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung** | **Yêu cầu** | | 1. Từ vựng | Thành ngữ và tục ngữ: Thuật ngữ, nghĩa của một số yếu tố Hán Việt, Ngữ văn và ngữ nghĩa của từ trong ngữ cảnh | | 2. Ngữ pháp | Số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu: công dụng của dấu chấm lửng | | 3. Hoạt động giao tiếp | Biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh, liên kết và mạch lạc của văn bản, kiểu văn bản và thể loại. | | 4. Sự phát triển của ngôn ngữ | Ngôn ngữ của các vùng miền, Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ. |   **b. Hệ thống bài tập tiếng Việt**  **-** Bài tập nhận biết các hiện tượng và đơn vị tiếng Việt: Nhận biết các biện pháp tu từ nói quá, nói giảm, nói tránh...  - Bài tập phân tích tác dụng của các hiện tượng và đơn vị tiếng Việt: Bài tập phân tích các biện pháp tu từ nói quá, nói giảm, nói tránh...  - Bài tập tạo lập đơn vị tiếng Việt |

**HOẠT ĐỘNG 2.2: TÌM HIỂU NỘI DUNG II: VIẾT**

**a. Mục tiêu:** Học sinh nắm được các nội dung học viết trong chương trình Ngữ văn 7

**b. Nội dung:** HS trả lời cá nhân câu hỏi tìm ý

**c. Sản phẩm:** Nội dung trả lời cảu học sinh về nội dung cụ thể từng kiểu văn bản

**d.Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Yêu cầu HS đọc phần học Viết và trả lời câu hỏi**  (1) SGK 7 rèn cho các em các kiểu văn bản nào? Nội dung cụ thể của mỗi mỗi kiểu văn bản?  (2) Những yêu cầu về quy trình và kiểu văn bản nào tiếp tục được rèn luyện ở lớp 7 là gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Học sinh làm việc cá nhân- đọc SGK suy nghĩ trả lời câu hỏi.  GV quan sát, nhắc nhở HS đọc SGK tìm thông tin  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** 1- 2 học sinh trả lời  - HS khác nghe báo cáo kết quả  - GV góp ý hướng HS đến những kiểu văn bản chính  **Bước 4: Đánh giá, kết luận.**  - GV Đánh giá thực hiện nhiệm vụ và lưu ý học sinh khi viết các văn bản có quan hệ với đọc hiểu | **II. HỌC VIẾT**  **1. Mục đích:** Tiếp tục học và rèn kĩ năng viết các kiểu văn bản: theo bốn bước(chuẩn bị, tìm ý và lập dàn ý, viết, kiểm tra và chỉnh sửa  **2. Nội dung cụ thể từng kiểu văn bản**   |  |  | | --- | --- | | **Kiểu văn bản** | **Nội dung cụ thể** | | **TỰ SỰ** | Kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử có sử dụng yếu tố miêu tả | | **BIỂU CẢM** | Bước đầu biết làm bài thơ bốn chữ, năm chữ, viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ. | | **NGHỊ LUẬN** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống ( nghị luận xã hội) và phân tích đặc điểm nhân vật (nghị luận văn học) | | **THUYẾT MINH** | Thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi. | | **NHẬT DỤNG** | Viết văn bản tường trình | |

**HOẠT ĐỘNG 2.3. TÌM HIỂU NỘI DUNG**

**MỤC III. NÓI VÀ NGHE**

1. **Mục tiêu:** Học sinh nắm yêu cầu của các kĩ năng nói và nghe
2. **Nội dung:** Học sinh tìm hiểu cá nhân nội dung nói và nghe
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh
4. **Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Yc học đọc SGK và trả lời câu hỏi  (1) Yêu cầu chính cần đạt về kĩ năng nói, nghe là gì?  (2) Liên hệ bản thân và cho biết kĩ năng nói nghe của em còn mắc lỗi nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS đọc SGK suy nghĩ trả lời câu hỏi  - GV quan sát, khích lệ HS phát biểu  **Bước 3: Báo cáo thực hiện nhiệm vụ:**  - HS trả lời câu hỏi  - HS khác bổ sung  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  **-** HS đánh giá kết quả tìm, phát hiện kiến thức của bạn - GV đánh giá thái độ, ý thức, kết quả học tập của học sinh và chốt ý | **III. NÓI VÀ NGHE**   |  |  | | --- | --- | | **Kĩ năng** | **Yêu cầu** | | Nói | Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống  Kể lại một truyện ngụ ngôn  Giải thích quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi. | | Nghe | Tóm tắt nội dung trình bày của người khác | | Nói nghe tương tác | Trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt  Thảo luận nhóm về một vấn đề gây tranh cãi |   => Nói và nghe cần chú ý kĩ năng tiếp thu nội dung thông tin,thái độ, tình cảm khi nghe và nói, vận dụng thường xuyên trong cuộc sống thường ngày**.** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn:  30/8/2024 | Dạy | Ngày | 9/9/2024 |
| Tiết | 1 |
| Lớp | 7B |

**Tuần : Tiết 3**

**CẤU TRÚC CỦA SÁCH GIÁO KHOA NGỮ VĂN 7**

I**. Mục tiêu**

**1 Mục tiêu chung**

**1.1. Kiến thức:**

**- Nắm được về cấu trúc của sách Ngữ Văn 7.**

**1.2. Năng lực**

**a. Năng lực cốt lõi**

**- Năng lực ngôn ngữ:**  Sử dụng, lựa chọn ngôn ngữ chuẩn mực trong quá trình giao tiếp với bạn bè, thầy cô.

**- Năng lực chung**:

**+ Tự chủ tự học**: Tự giác ý thức trong việc tìm hiểu cấu trúc SGK, xác định trách nhiệm của bản thân trong học tập

**1.3. Phẩm chất**

**- Chăm chỉ:** Thường xuyên thực hiện và theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ học tập của bản thân và các bạn trong tổ, nhóm học tập

**II. Thiết bị và học liệu**

**1. Thiết bị**: Máy chiếu, bảng phụ, giấy A4, bút lông, SGK

**2. Học liệu**: Vở ghi, phiếu HT.

**III. Tiến trình bài dạy**

**Hoạt động 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu**: Kích hoạt, khơi gợi kiến thức nền tạo tâm thế giờ học

**b. Nội dung**: HS chia sẻ những hiểu biết, mong muốn biết về SGK ngữ văn 7.

**c. Sản phẩm**: Bảng KWL hoàn thiện

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Yêu cầu HS điền thông tin vào bảng KWL**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| K: Những điều em đã biết về cấu trúc SGK ngữ văn 7 | W: Những điều em muốn biết thêm về cấu trúc SGK ngữ văn 7 | L: Những điều em đã học được về cấu nội dung SGK 7 |
|  |  |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS thực hiện nhiệm vụ điền cột K,W: 2HS điền bảng, các HS khác điền phiếu

+ GV quan sát, nhắc HS cách điền thông tin ngắn gọn bằng các từ khóa

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

HS báo cáo và trao đổi bổ sung

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

+ HS tự đánh giá và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của bạn

+ Giáo viên nhận xét, góp ý về thái độ, sự tự tin, hợp tác của học sinh khi thực hiện nhiệm vụ hoạt động khởi động.

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**HĐ.2.1. Tìm hiểu cấu trúc SGK ngữ văn 7**

**a. Mục tiêu**: Nhận biết được cấu trúc của SGK ngữ văn 7 và cấu trúc của mỗi bài học và nhiệm vụ học sinh cần thực hiện trong bài học.

**b. Nội dung:** Dùng kĩ thuật hỏi đápGV yêu cầu HS tìm hiểu số bài học tronng bài và các phần chính trong từng bài học:

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời nhận biết của HS

**b. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  (1) Sách giáo khoa có bao nhiêu bài học chính? Mỗi bài học có cấu trúc như thế nào?  (2) Nhiệm vụ mà các em cần thực hiện trong mỗi bài học? Tại sao cần biết cấu trúc sách trước khi đọc?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS quan sát, đọc SGK tìm kiến thức  - GV đôn đốc, nhắc nhở học sinh thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS nêu kết quả tìm hiểu của bản thân, bổ sung ý kiến  - Giáo viên giúp đỡ, hướng dẫn hs đi đến thống nhất  - Định hướng SP của HS theo SGK/1  **Bước 4: Đánh giá, kết luận.**  - HS đánh giá, bổ sung cho bạn  - Giáo viên đánh giá, khắc sâu hiểu biết cho HS về cấu trúc của SGK đều hướng tới các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết.  - Nắm cấu túc của sách để nắm vững hơn nhiệm vụ trong quá trình học tập | **CẤU TRÚC SÁCH GIÁO KHOA NGỮ VĂN 7**  **\* Bài mở đầu**  **Số bài học chính**: 10 bài   |  |  | | --- | --- | | **Các phần của bài học** | **Nhiệm vụ của HS** | | **Yêu cầu cần đạt** | + Đọc trước khi học để có định hướng đúng  + Đọc sau khi học để tự đánh giá | | **Kiến thức ngữ văn** | + Đọc trước khi học để có kiến thức làm văn khi thực hành.  + Vận dụng trong quá trình thực hành | | **Đọc hiểu văn bản**  + Tên văn bản  + Chuẩn bị  + Đọc hiểu | **+** Tìm hiểu thông tin về thể loại bối cảnh, tác giả, tác phẩm…  + Đọc trực tiếp văn bản, các câu gợi ý ở bên phải và chú thích ở chân trang.  + Trả lời câu hỏi đọc hiểu  + Làm bài tập thực hành Tiếng Việt | | **Thực hành Tiếng Việt** | Làm bài tập thực hành Tiếng Việt | | **Thực hành đọc hiểu** |  | | **Viết**  - Định hướng  - Thực hành | + Đọc định hướng viết  + Làm bài tập thực hành viết | | **Nói và nghe**  - Định hướng  - Thực hành | + Đọc định hướng nói và nghe  + Làm bài tập thực hành nói và nghe | | **Tự đánh giá** | Tự đánh giá kết quả đọc hiểu và viết thông qua các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận về một văn bản tương tự văn bản đã học | | **Hướng dẫn tự học** | Đọc mở rộng theo gợi ý  Thu thập tư liệu liên quan đến bài học. | |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**NỘI DUNG 1.**

**a. Mục tiêu:** Hệ thống, khắc sâu kiến thức về SGK ngữ văn 7

**b. Nội dung**

**c. Thực hành đọc hiểu**

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1***:* **Chuyển giao nhiệm vụ***:*

*GV chiếu phiếu học tập 2 và yêu cầu HS thực hiện cá nhân*

**\* Phiếu số 2: Trả lời ngắn gọn hiểu biết về nội dung chương trình ngữ văn 7?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Đáp án** |
| 1. Chương trình ngữ văn 7 rèn cho học sinh những kĩ năng nào? |  |
| 2. Những phẩm chất mà môn ngữ văn hướng tới phát triển ở học sinh là gì? |  |
| 3. Nêu số thể loại văn bản đọc hiểu trong chương trình ngữ văn7? |  |
| 4. Sách ngữ văn 7 có mấy loại bài tập tiếng Việt? |  |
| 5. Mục đích của bài tập vận dụng tiếng Việt là gì? |  |
| 6. Vận dụng kiến thức tiếng Việt phục vụ các hoạt động nào? |  |
| 7. Sách ngữ văn 7 rèn luyện cho các em viết các kiểu văn bản nào? |  |
| 8. Điều cần chú ý trong học nói và nghe. |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**-** Học sinh hoàn thiện phiếu học tập số 2

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.

**Bước 3:Báo cáo, thảo luận:**

- HS trình bày kết quả theo nội dung phiếu đã làm

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

- Học sinh nhận xét kết quả bài làm của bạn

- Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức

**NỘI DUNG 2:**

**a. Mục đích:** Củng cố khắc sâu những nhận thức của học sinh về cấu trúc SGK ngữ văn 7 và thái độ với môn Ngữ văn qua bài mở đầu:

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Nhiệm vụ 1**: Vẽ sơ đồ tư duy

Yêu cầu HS vẽ sơ đồ tư duy thể hiện nội dung bài học: từ khóa ở giữa, các nội dung minh họa xung quanh, thể hiện bằng nét theo kiểu nhánh cây nhỏ dần trả lời câu hỏi:

? Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện ngắn gọn nội dung cần ghi nhớ về nội dung và cấu trúc của SGK ngữ văn 7?

**Nhiệm vụ 2:**Trả lời câu hỏi :  
Cho biết những kĩ năng, phẩm chất, năng lực mà sách giáo khoa Ngữ văn 7 hướng tới phát triển cho mỗi học sinh? Để có thể học tốt bộ môn mỗi HS cần có thái độ học tập như nào?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Hai học sinh thực nhiệm vụ trên bảng, HS dưới lớp thực hiện vào giấy A4 sơ đồ tư duy và suy nghĩ trả lời câu hỏi

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS trình bày và giới thiệu SP

**Bước 4: Đánh giá, kết luận.** HS đánh giá bạn, tự đánh giá sơ đồ tư duy của bản thân, nhận thức về việc học tập bộ môn, giáo viến định hướng, góp ý ưu khuyết điểm.

**HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**Học sinh biết cách chuẩn bị, học tập môn Ngữ văn 7, nắm vững cách chuẩn bị và yêu cầu chuẩn bị cho từng hoạt động

**b. Nội dung:** HS chia sẻ suy nghĩ cá nhân

**c. Sản phẩm**: Ý kiến cá nhân của học sinh

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Yêu cầu HS chia sẻ suy nghĩ cá nhân về cách để mỗi người có thể học tốt môn ngữ văn 7?  - Cần chuẩn bị những gì trước cho giờ học ngữ văn về:  + Tài liệu, phương tiện  + Nội dung cho các hoạt động học: Đọc, viết, thực hành tiếng Việt, Nói và nghe.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, chia sẻ theo nhóm nhỏ trong bàn nội dung trả lời các câu hỏi  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trả lời cá nhân theo kĩ thuật công đoạn:  HS1: Tài liệu, phương tiện  HS2: Chuẩn bị và học tập hoạt động đọc hiểu văn bản.  HS3: Chuẩn bị và học tập hoạt động thực hành tiếng Việt và hoạt động viết  HS4: Chuẩn bị và học hoạt động “ Nói và nghe” và bài tự đánh giá | |

**\* SẢN PHẨM DỰ KIẾN**

**1. Tài liệu, phương tiện học tập:**

- Sách giáo khoa

- Sách tham khảo:

- Vở ghi: Trên lớp, ôn luyện, vở bài tập

**2. Chuẩn bị chu đáo nội dung bài học:**

- Soạn bài chu đáo: Đọc SGK, tìm hiểu kiến thức nền trả lời các câu hỏi chuẩn bị bài.

- Trên lớp: Tích cực, chủ động, học tập

- Về nhà: Tự giác thực hiện các nhiệm vụ học tập- quan tâm đến việc đọc mở rộng văn bản, ứng dụng kiến thức môn Ngữ văn vào giao tiếp, thực tế cuộc sống.

- Sau mỗi văn bản đọc hiểu: Tự đọc kết nối các tác phẩm cùng thể loại, cùng chủ đề

**3. Cách chuẩn bị bài cho từng hoạt động**

**a. Hoạt động đọc hiểu văn bản.**

**\* Chuẩn bị:**

- Đọc trước văn bản: Chú ý câu hỏi gợi ý, các chú thích để trả lời câu hỏi chuẩn bị bài, chú ý các vấn đề trọng tâm.

+ Đọc tìm hiểu tác giả, tác phẩm (Khách thể của văn bản)

+ Nhận diện các yếu tố hình thức, nội dung của văn bản theo yêu cầu của văn bản.

-> Nêu được ấn tượng chung, biết tóm tắt, tìm bố cục văn bản theo nội dung.

**\* Học bài: Tích cực chủ động sáng tạo**

- Đọc tác phẩm

- Đọc hiểu hình thức nghệ thuật tác phẩm theo đặc trưng thể loại.

- Đọc hiểu nội dung: Tìm kiếm, phát hiện, suy luận ý nghĩa các thông tin, thông điệp, quan điểm, thái độ, tư tưởng, tình cảm, cảm xúc…

- Liên hệ so sánh kết nối mở rộng:

+ Kết nối so sánh liên hệ với các văn bản khác

+ Với bối cảnh lịch sử, văn hóa xã hội

+ Với trải nghiệm của bản thân

**\* Đọc, học sau quá trình học:** Tác phẩm tương đương

**b. Chuẩn bị và học tập phần “Thực hành tiếng Việt.**

\* Chuẩn bị: Đọc SGK nắm vững kiến thức nền

\* Trên lớp: Chủ động tích cực học tập- làm bài tập thực hành.

**c. Chuẩn bị và học tập phần “Viết”**

**\* Chuẩn bị: Định hướng viết**

+ Định hướng thể loại, kiểu loại

+ Định hướng hình thức: Đoạn văn, văn bản, sự kết hợp các phương thức biểu đạt.

+ Định hướng nội dung: Tìm ý, xây dựng dàn ý

**\* Trên lớp:** Làm bài tập thực hành viết

Làm việc cá nhân, cặp đôi, nhóm để:

+ Thảo luận, thống nhất nhiệm vụ được giao,

+ Trình bày kết quả làm việc

+ Rút ra nội dung bài học, nhận xét đánh giá

+ Viết một số đoạn văn

**\* Về nhà**: Hoàn thành bài viết

**d. Hoạt động “Nói và nghe”**

\* Chuẩn bị: Đọc định hướng nói và nghe

- Chuẩn bị

+ Định hướng nội dung nói và nghe, ngôn ngữ, ngữ điệu, thái độ…

+ Cách thuyết trình và trình bày trước tổ, nhóm lớp

+ Cách chuẩn bị một cuộc thảo luận, tranh luận và cách tham gia thảo luận, tranh luận

- Trên lớp:

+ Diễn đạt trình bày bằng ngôn ngữ một cách rõ ràng, tự tin

+ Tôn trọng người nói, người nghe

+ Thái độ phù hợp trong trao đổi, thảo luận

+ Nghe: Nghe nắm bắt, hiểu

+ Đánh giá quan điểm, ý định của người nói

+ Kiểm tra thông tin chưa rõ

+ Tôn trọng người nói, các ý kiến khác biệt

+ Cách hợp tác, giải quyết vấn đề với thái độ tích cực

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

- HS tự đánh giá kết quả học bản thân

- GV đánh giá và chốt vấn đề

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

Chuẩn bị bài cho hoạt động đọc: Văn bản “Người đàn ông cô độc giữa rừng”- (Đoàn Giỏi):

+ Tìm hiểu nhà văn Đoàn Giỏi, đọc tiểu thuyết “Đất rừng phương Nam”, tìm hiểu về con người, mảnh đất Nam Bộ.

+ Trả lời câu hỏi chuẩn bị, hoàn thành các phiếu học tập.

=============================================